



# GIẤY PHÉP

CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG  
CÓ HẠ TẦNG MẠNG



**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **47** /GP-BTTTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **01** năm 2025

**GIẤY PHÉP**  
**CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÓ HẠ TẦNG MẠNG**  
(Có giá trị đến hết ngày 15 tháng 09 năm 2039)  
Cấp lại ngày **23** tháng **01** năm 2025

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BTTTT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 1920 – 1980 MHz và 2110 – 2170 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BTTTT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 3560 - 4000 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 04 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 1710 – 1785 MHz và 1805 – 1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880 – 915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông;*

Xét Đơn số 5900/MOBIFONE-CN-PTML-KHCL-TCKT-ĐT-DVVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông.

## NAY CHO PHÉP

### **Điều 1. Doanh nghiệp:**

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Tên giao dịch quốc tế: MOBIFONE CORPORATION

Tên viết tắt: MOBIFONE

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0100686209, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 06 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (sau đây gọi là Doanh nghiệp) được cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng theo các quy định sau:

### **1. Loại mạng viễn thông công cộng và phạm vi thiết lập mạng viễn thông:**

a) Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện tiêu chuẩn GSM (2G), IMT-2000 (3G), IMT-Advanced (4G), IMT-2020 (5G) theo quy định tại Phụ lục I của Giấy phép này.

b) Phạm vi thiết lập mạng viễn thông: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng trong phạm vi toàn quốc.

### **2. Loại dịch vụ viễn thông và phạm vi cung cấp dịch vụ viễn thông:**

a) Loại dịch vụ viễn thông: Doanh nghiệp được phép cung cấp các dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng nêu tại điểm a khoản 1 Điều này bao gồm:

- Dịch vụ viễn thông cơ bản: Dịch vụ thoại; Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ truyền dẫn cho kết nối máy tới máy; Dịch vụ mạng riêng ảo; Dịch vụ cho thuê toàn bộ hoặc một phần mạng viễn thông; Dịch vụ viễn thông cộng thêm của dịch vụ cơ bản;

- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ truy nhập Internet.

b) Phạm vi liên lạc: Trong nước và quốc tế.

c) Phạm vi cung cấp dịch vụ: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông trong phạm vi toàn quốc

**3. Phương thức cung cấp dịch vụ:** Trực tiếp và bán lại.

**4. Kết nối viễn thông:** Doanh nghiệp được kết nối mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này với các mạng viễn thông khác, có nghĩa vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối viễn thông.

**5. Kho số viễn thông:** Doanh nghiệp được phân bổ và sử dụng mã, số viễn thông theo quy hoạch và quy định về quản lý kho số viễn thông.

**6. Tần số vô tuyến điện:** Doanh nghiệp được phép sử dụng băng tần số vô tuyến điện và kênh tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông công cộng nêu tại Giấy phép này theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

**Điều 2.** Ngoài các quy định tại Điều 1, Doanh nghiệp có nghĩa vụ sau:

**1. Triển khai giấy phép:**

a) Thực hiện đầu tư thiết lập mạng viễn thông công cộng đáp ứng yêu cầu triển khai mạng viễn thông tại Phụ lục II của Giấy phép này.

b) Phát triển mạng viễn thông công cộng, cung cấp dịch vụ viễn thông phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**2. Giá dịch vụ viễn thông và khuyến mại:** Thực hiện các quy định về quản lý giá dịch vụ viễn thông, khuyến mại trong viễn thông và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn viễn thông, chất lượng dịch vụ viễn thông:**

a) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong việc thiết lập mạng viễn thông công cộng, cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

**4.** Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

**5.** Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

**6.** Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về hoạt động viễn thông của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**7.** Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật.

8. Có phương án sẵn sàng kết nối kỹ thuật phục vụ việc báo cáo số liệu bằng phương tiện điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về viễn thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Công bố nội dung Giấy phép này theo quy định của pháp luật.

10. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí và đóng góp tài chính vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định của pháp luật.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 09 năm 2024./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

## PHỤ LỤC I

(Đính kèm Giấy phép số **47** /GP-BTTTT ngày **28** tháng **01** năm 2025)

### 1. Thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn GSM và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng theo tiêu chuẩn GSM

Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn GSM và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn GSM theo các quy định sau:

Tiêu chuẩn: GSM		
TT	Băng tần sử dụng	Thời hạn triển khai
1	906,7 – 914,9 MHz và 951,7 – 959,9 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026
2	1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026 (trừ trường hợp cung cấp dịch vụ tại khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK)

a) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng các băng tần 906,7 – 914,9 MHz và 951,7 – 959,9 MHz; 1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz tuân thủ quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT.

b) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 906,7 – 914,9 MHz và 951,7 – 959,9 MHz hết ngày 15 tháng 9 năm 2026.

c) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ tại khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK.

### 2. Thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2000 và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000

Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2000 và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2000 theo các quy định sau:

Tiêu chuẩn: IMT - 2000		
TT	Băng tần sử dụng	Thời hạn triển khai
1	906,7 – 914,9 MHz và 951,7 – 959,9 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026
2	1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz	Đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028

a) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 906,7 – 914,9 MHz và 951,7 – 959,9 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026.

b) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028.

### **3. Thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-Advanced và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-Advanced**

Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-Advanced và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-Advanced theo các quy định sau:

<b>Tiêu chuẩn: IMT-Advanced</b>		
<b>TT</b>	<b>Băng tần sử dụng</b>	<b>Thời hạn triển khai</b>
1	1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039
2	1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039

Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz và băng tần 1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039.

### **4. Thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2020 và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2020**

Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2020 và cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng tiêu chuẩn IMT-2020 theo các quy định sau:

<b>Tiêu chuẩn: IMT-2020</b>		
<b>TT</b>	<b>Băng tần sử dụng</b>	<b>Thời hạn triển khai</b>
1	1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039
2	1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz	Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039
3	3800 – 3900 MHz	Đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2039

a) Doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần 1730 - 1750 MHz và 1825 - 1845 MHz và băng tần 1920 - 1935 MHz và 2110 - 2125 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2039.

b) Doanh nghiệp sử dụng băng tần 3800 – 3900 MHz để triển khai thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2039./.



**PHỤ LỤC II**

**Cam kết thực hiện yêu cầu triển khai mạng viễn thông của  
Tổng công ty Viễn thông MobiFone**

*(Đính kèm Giấy phép số **47** /GP-BTTTT ngày **23** tháng **01** năm 2025)*

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**CAM KẾT THỰC HIỆN  
ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI MẠNG VIỄN THÔNG**

(Kèm theo Công văn số 5900/MOBIFONE-CN-PTML-KHCL-TCKT-ĐT-DVVT  
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone)

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông)

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (Tên ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ghi bằng chữ in hoa) : **TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE.**

Địa chỉ trụ sở chính: (Địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư): **Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 0100686209 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 16 tháng 06 năm 2023 tại Hà Nội.

Điện thoại: 024.37831800 Fax: 0243 7831734 Website: <http://www.mobifone.vn>

Chấp hành Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023, Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông, Tổng công ty Viễn thông MobiFone:

- Cam kết thực hiện đúng các quy định tại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng;
- Căn cứ nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 về việc “Quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15” và văn bản số 2984/BTTTT-CVT ngày 24/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc “Thời hạn giấy phép sử dụng băng tần được cấp lại, yêu cầu cam kết triển khai mạng viễn thông đối với băng tần được cấp lại”, Tổng công ty Viễn thông MobiFone cam kết triển khai mạng viễn thông đối với băng tần được cấp lại cụ thể như sau:

## 1) Cam kết triển khai mạng viễn thông cấp lại băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz

TT	Yêu cầu cam kết	Nội dung MobiFone cam kết
1	Chất lượng dịch vụ viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ di động mặt đất tại khu vực biển, đảo phải có giải pháp kỹ thuật để duy trì chất lượng dịch vụ di động mặt đất tại các khu vực biển, đảo</li> <li>- Cam kết tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 82:2014/BTTTT về chất lượng dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Cam kết tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 36:2022/BTTTT về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Cam kết tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 81:2019/BTTTT về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> </ul>
2	Chuyển vùng dịch vụ viễn thông	Trong điều kiện khả thi về công nghệ, kỹ thuật: cam kết thực hiện chuyển vùng dịch vụ viễn thông giữa các mạng khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ các hoạt động viễn thông công ích; hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hoạt động phòng, chống dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp theo quy định.

## 2) Cam kết triển khai mạng viễn thông cấp lại băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz

TT	Yêu cầu cam kết	Nội dung MobiFone cam kết
1	Số trạm phát sóng phải triển khai	Triển khai mới (tự đầu tư hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp khác) tối thiểu 2000 trạm phát sóng di động mặt đất sử dụng băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz sau 02 năm kể từ ngày được cấp lại băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz
2	Vùng phủ sóng theo phạm vi địa lý	MobiFone cam kết phủ sóng dịch vụ viễn thông di động mặt đất (sử dụng các băng tần cấp phép cho doanh nghiệp) tại 100% các khu vực của các tuyến đường bộ cao tốc (đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng cho lắp đặt và vận hành trạm phát sóng) đầu tư trước năm 2030 quy định tại Phụ lục 1 Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030. Việc phủ sóng có thể thực hiện trên cơ sở tự đầu tư hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.
3	Chất lượng dịch vụ viễn thông	Cam kết tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với dịch vụ viễn thông cung cấp:

TT	Yêu cầu cam kết	Nội dung MobiFone cam kết
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 82:2014/BTTTT về chất lượng dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 36:2022/BTTTT về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 81:2019/BTTTT về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 126:2021/BTTTT về Chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> </ul>
4	Chuyên vùng dịch vụ viễn thông	<p>Trong điều kiện khả thi về công nghệ, kỹ thuật: cam kết thực hiện chuyên vùng dịch vụ viễn thông di động mặt đất giữa các mạng khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ các hoạt động viễn thông công ích; hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hoạt động phòng, chống dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp theo quy định.</p>

3) Cam kết triển khai mạng viễn thông cấp lại băng tần 1920-1980 MHz và 2110-2170 MHz

TT	Yêu cầu cam kết	Nội dung MobiFone cam kết
1	Số trạm phát sóng phải triển khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi doanh nghiệp đề nghị cấp lại các khối băng tần thuộc băng tần 1920-1980 MHz và 2110-2170 MHz: Đến hết ngày 14/09/2030, yêu cầu triển khai mới (tự đầu tư hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp khác) tối thiểu 2000 trạm phát sóng di động mặt đất 4G/5G sử dụng băng tần 1920-1980 MHz và 2110-2170 MHz.</li> <li>- Đối với trường hợp sử dụng chung khối băng tần thuộc băng tần 2100 MHz: Các doanh nghiệp đề nghị cấp lại khối băng tần dùng chung B3-B3': Tính đến hết ngày 14/09/2030, yêu cầu các doanh nghiệp triển khai mới (tự đầu tư hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp khác) tối thiểu 2000 trạm phát sóng di động mặt đất 4G/5G sử dụng khối băng tần B3-B3'. Các doanh nghiệp sử dụng chung khối băng tần phải xác định số trạm phát sóng mà mỗi doanh nghiệp dự kiến triển khai (theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp) trước thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép và cam kết đầu</li> </ul>

TT	Yêu cầu cam kết	Nội dung MobiFone cam kết
		<p>tư mới số lượng trạm phát sóng sẽ triển khai tương ứng của mỗi doanh nghiệp đảm bảo tổng số trạm phát sóng đầu tư mới tối thiểu là 2000 trạm. Trong trường hợp các doanh nghiệp chưa thỏa thuận được số lượng trạm phát sóng mới phải triển khai trước thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép thì số trạm phát sóng phải triển khai sẽ do Bộ Thông tin và Truyền thông ấn định trên cơ sở tỷ lệ tương ứng cho mỗi doanh nghiệp.</p>
2	<p>Vùng phủ sóng theo phạm vi địa lý</p>	<p>MobiFone cam kết phủ sóng dịch vụ viễn thông di động mặt đất (sử dụng các băng tần đã cấp phép cho doanh nghiệp) tại 100% các khu vực của các tuyến đường bộ cao tốc (đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng cho lắp đặt và vận hành trạm phát sóng) đầu tư trước năm 2030 quy định tại Phụ lục 1 Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030. Việc phủ sóng có thể thực hiện trên cơ sở tự đầu tư hoặc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.</p>
3	<p>Chất lượng dịch vụ viễn thông</p>	<p>Cam kết tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với dịch vụ viễn thông cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 82:2014/BTTTT về chất lượng dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 36:2022/BTTTT về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 81:2019/BTTTT về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 126:2021/BTTTT về Chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G và các Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung/ thay thế Quy chuẩn này.</li> </ul>
4	<p>Chuyển vùng dịch vụ viễn thông</p>	<p>Trong điều kiện khả thi về công nghệ, kỹ thuật: cam kết thực hiện chuyển vùng dịch vụ viễn thông di động mặt đất giữa các mạng khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ các hoạt động viễn thông công ích; hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hoạt động phòng, chống dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp theo quy định.</p>

Tổng công ty Viễn thông MobiFone cam kết như sau: chịu trách nhiệm về nội dung đã cam kết trên đây và sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật nếu vi phạm trong việc thực hiện nội dung cam kết nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐTV;
- A. Cường - TGD;
- Các Phó TGD;
- Ban KS;
- Lưu: VT, CN (BP), PTML, ĐT, KHCL, TCKT, DVVT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vĩnh Tuấn Bảo**